

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2022 /QĐST-DS

Châu Thành, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:67/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần BV.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà HM T, Nguyễn Thị MK, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, Tổng Giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H, Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ, địa chỉ: Tòa nhà HM T, Nguyễn Thị MK, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại : XXXX

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Bình H, Địa chỉ liên lạc: X, Nguyễn H, phường Y, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Số điện thoại: XXXXXXXX.

1.2. Bị đơn: Ông Mai T, sinh năm 2000.

Địa chỉ thường trú: tổ X, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp B, xã Hg, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV nợ vay 6.542.487.579 đồng (Sáu tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng) (gồm nợ gốc là 5.864.585.000 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/7/2022 là

677.902.579 đồng) và tiếp tục trả lãi tính từ ngày 16/7/2022 cho đến khi trả xong nợ vay, lãi suất và cách tính lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng.

“Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0732100002400 ngày 05/4/2021 giữa bên nhận thế chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần BV, với bên thế chấp: ông Mai T, có hiệu lực pháp luật.”

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thi hành mà ông Mai T không trả xong nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 500 m² thửa số 340 tờ bản đồ số 17, và tài sản gắn liền với đất; địa chỉ thửa đất: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX919166, sổ vào sổ cấp GCN: CH02806, do UBND huyện C cấp ngày 19/8/2015; Người sử dụng đất: bà Lê Thị XT, năm sinh 1985, địa chỉ thường trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận: ngày 15/9/2016 chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị TL; ngày 03/12/2018 chuyển nhượng cho bà Phùng Thị TT; ngày 01/7/2020 chuyển nhượng cho ông Mai T, Giấy Chứng minh nhân dân số XXXXX, địa chỉ thường trú: ấp B, xã H, thành phố B, để bảo đảm thi hành án và thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai T đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 57.271.243 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi một ngàn hai trăm bốn mươi ba đồng*).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.283.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009077 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự ;
- Viện KSND huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.(NQ.Hung)

Nguyễn Quốc Hưng

